

Đề Cương An Toàn Lao Động (Trắc Nghiệm)

Câu 1. Mục đích của công tác bảo hộ lao động là:

- A. Đảm bảo an toàn thân thể người lao động.
- B. Bảo đảm người lao động mạnh khỏe, không bị mắc bệnh nghề nghiệp do điều kiện lao động không tốt gây ra.
- C. Bồi dưỡng phục hồi kịp thời và duy trì sức khỏe cho người lao động.

D. Cả 3 câu a,b,c đều đúng.

Câu 2. Ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động bao gồm các ý nghĩa nào sau đây:

A. Ý nghĩa chính trị. Ý nghĩa xã hội. Ý nghĩa kinh tế.

- B. Ý nghĩa về khoa học công nghệ.
- C. Ý nghĩa chính trị, pháp luật
- D. Cả 3 câu a,b,c đều đúng.

Câu 3: Tính chất của công tác bảo hộ lao động là:

- A. Tính pháp luật.
- B. Tính khoa học, công nghệ.
- C. Tính quần chúng.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 4: Bảo hộ lao động mang tính pháp luật thể hiện ở tất cả các quy định về:

- A. Quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn.
- B. Tiêu chuẩn vệ sinh lao động trong quá trình lao động sản xuất.
- C. Các quy định về tổ chức lao động.

D. Cả 3 câu a,b,c đều đúng.

Câu 5: Bảo hộ lao động mang tính khoa học công nghệ bao gồm:

- A. Quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn
- B. Tiêu chuẩn vệ sinh lao động trong quá trình lao động sản xuất

C. Khoa học kỹ thuật về bảo hộ lao động gắn liền với khoa học công nghệ sản xuất.

D. Cả 3 câu a,b,c đều đúng.

Câu 6: Công tác bảo hộ lao động mang tính khoa học công nghệ phụ thuộc rất lớn vào:

A. Trình độ công nghệ sản xuất của xã hội.

B. Các quy định về tổ chức lao động.

C. Quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn.

D. Tiêu chuẩn vệ sinh lao động trong quá trình lao động sản xuất.

Câu 7: Tính quần chúng của công tác bảo hộ lao động thể hiện ở các khía cạnh sau:

A. Quần chúng lao động là những người trực tiếp thực hiện quy phạm, quy trình.

B. Biện pháp kỹ thuật an toàn, cải thiện điều kiện làm việc..

C. Cả a và b đều đúng.

D. Cả a và b đều sai.

Câu 8: Công tác bảo hộ lao động bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

A. Tiêu chuẩn vệ sinh lao động trong quá trình lao động sản xuất.

B. Kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, các chính sách, chế độ bảo hộ lao động.

C. Các quy định về tổ chức lao động.

D. Cả 3 câu a,b,c đều đúng

Câu 9. Công tác bảo hộ lao động phụ thuộc rất lớn vào:

A. Trình độ công nghệ sản xuất của xã hội.

B. Sự tiến bộ của khoa học công nghệ.

C. Cả a và b đều đúng.

D. Cả a và b đều sai.

Câu 10. Muốn thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động chúng ta phải:

A. Tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động gắn liền với việc nghiên cứu cải tiến trang

bị, cải tiến kỹ thuật công nghệ sản xuất.

B. Nghiên cứu những vấn đề về kỹ thuật an toàn, cải thiện điều kiện làm việc...

C. Nghiên cứu đưa vào chương trình tiến bộ kỹ thuật, công nghệ để huy động đông đảo cán bộ và

người lao động tham gia.

D. Cả a và b,c đều đúng.

Câu 11. Kỹ thuật an toàn là một hệ thống gồm có:

A. Các phương tiện kỹ thuật.

B. Các thao tác làm việc

C. Nội quy, qui trình, quy phạm.

D. Cả a và b đều đúng.

Câu 2. Mối quan hệ giữa người, máy và môi trường đc thể hiện trong mục tiêu chính của Ecgonomi là gì?

Là tối ưu hóa các tác động tương hỗ sau

- giữa người điều khiển và trang bị

- giữa người điều khiển và chỗ làm việc

- giữa người điều khiển và môi trường lao động

Câu 13. Nguyên nhân xảy ra TNLĐ? Nguyên nhân kỹ thuật, Nguyên nhân tổ chức. Nguyên nhân vệ sinh

Câu 14. Phân loại các TNLĐ? TNLĐ chết người, TNLĐ nặng, TNLĐ nhẹ

Câu 15. Trách nhiệm của ng sử dụng LĐ để xảy ra TNLĐ? 10 quy định

- Kịp thời sơ cứu, cấp cứu người bị nạn

- Các cơ sở để xảy ra TNLĐ chết người hoặc nặng phải khai báo 1 cách nhanh nhất tới thanh tra nhà nước về ATLĐ, Thanh tra nhà nước về VSLĐ, Liên đoàn LĐ và công an gần nhất

- Giữ nguyên hiện trường

- Cung cấp tài liệu, vật chứng liên quan đến TNLĐ

- Tạo điều kiện cho những người biết hoặc liên quan đến TNLĐ cung cấp tình hình cho đoàn điều tra

- Tổ chức điều tra các vụ TNLĐ tại cơ sở của mình

- Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả

- Chịu các khoản phí phục vụ điều tra TNLĐ
- Gửi báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị trong biên bản điều tra TNLĐ tới các cơ quan tham gia điều tra
- Lưu giữ hồ sơ các vụ TNLĐ.

Câu 16. Trách nhiệm của người biết hoặc liên quan đến TNLĐ? 2 quy định

- Khai báo đầy đủ đúng sự thật về vụ TNLĐ và vấn đề liên quan đến vụ TNLĐ
- Lời khai báo phải viết thành văn bản ghi rõ ngày tháng năm và có chữ kí họ tên

Câu 17. Phương pháp nghiên cứu tại nạn lao động:

- ✓ Phương pháp thống kê:
 - cơ sở: phân nhóm theo quy tắc để nghiên cứu
 - đặc điểm: rút ra nguyên nhân và hình thức TNLĐ thường xảy ra; đưa ra biện pháp cụ thể cải thiện tình trạng kĩ thuật AT; loại trừ nguyên nhân phát sinh tai nạn
- ✓ phương pháp địa hình:
 - cs : nghiên cứu trên bình đồ các phân xưởng, khu vực xí nghiệp
 - đ đ: đưa ra khu vực xảy ra tai nạn 1 cách trực quan; thấy được tác động của điều kiện vi khí hậu, môi trường; ghi và đánh dấu kịp thời và có hệ thống tất cả tai nạn xảy ra
- ✓ pp cá biệtL
 - cs : nghiên cứu đặc điểm của từng tn, phân tích kỹ nguyên nhân gây ra tn
 - đ đ: chỉ kết luận được nguyên nhân của 1 tn. Chưa hoặc ko cho phép rút ra kết luận chung
- ✓ pp chuyên khảo(pp tổng hợp):
 - cs: nghiên cứu tổng hợp tất cả nguyên nhân và điều kiện sx từ đó gây ra tn.
 - đ đ: điều tra tỉ mỉ toàn bộ tình hình sản xuất, nghiên cứu đầy đủ nguyên nhân của các trường hợp tn xảy ra trong toàn bộ khu vực sx; cho khả năng nghiên cứu đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tn có thể xảy ra, chỉ rõ các điều nguy hiểm có thể xảy ra tn.

Câu 18. Vệ sinh lao động là môn khoa học nghiên cứu ảnh hưởng của những yếu tố nào sau đây:

A. Các yếu tố có hại trong sản xuất đối với sức khỏe người lao động tìm các biện pháp cải thiện điều

kiện lao động.

B. Phòng ngừa các bệnh nghề nghiệp.

C. Nâng cao khả năng lao động cho người lao động.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 19.1. Nội dung chủ yếu của môn vệ sinh lao động bao gồm:

- A. Xác định khoảng cách an toàn về vệ sinh.
- B. Xác định các yếu tố có hại về sức khỏe.
- C. Biện pháp về sinh học, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.

D. Cả a và b,c đều đúng.

Câu 19.2. Chọn câu sai: Nội dung của môn vệ sinh lao động bao gồm:

- A. Nghiên cứu đặc điểm vệ sinh của các quá trình sản xuất.

B. Nghiên cứu việc chữa trị các loại bệnh nghề nghiệp.

- C. Nghiên cứu việc tổ chức lao động và nghỉ ngơi hợp lý.
- D. Nghiên cứu các biến đổi sinh lý, sinh hóa của cơ thể.

Câu 20. Các biện pháp về kỹ thuật vệ sinh?

A. Kỹ thuật thông gió, điều hòa nhiệt độ, chống bụi, khí độc, kỹ thuật chống tiếng ồn và rung sóc, kỹ**thuật chiếu sáng, kỹ thuật chống bức xạ, phóng xạ, điện từ trường.**

- B. Xác định vùng nguy hiểm.
- C. Xác định các biện pháp về quản lý, tổ chức và thao tác làm việc đảm bảo an toàn.
- D. Cả a và b,c đều đúng

Câu 21. Nghiên cứu các biện pháp để phòng tình trạng mệt mỏi trong lao động, hạn chế ảnh hưởng của các

yếu tố tác hại nghề nghiệp trong sản xuất là các mục nào sau đây:

- A. Quy định các tiêu chuẩn vệ sinh, chế độ vệ sinh xí nghiệp và cá nhân, chế độ bảo hộ lao động.
- B. Tổ chức khám tuyển và sắp xếp hợp lý công nhân vào làm ở các bộ phận sản xuất khác nhau trong xí nghiệp.
- C. Quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe công nhân, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện sớm

bệnh nghề nghiệp.

D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 22. Chọn câu sai: Tác hại liên quan đến quá trình sản xuất là:

- A. Tiếng ồn và độ rung.
- B. Bụi và các chất độc hại trong sản xuất.

C. Thời gian làm việc liên tục và quá lâu, làm việc liên tục không nghỉ.

D. Điều kiện vi khí hậu trong sản xuất không phù hợp như: nhiệt độ, độ ẩm cao hoặc thấp, thoáng khí

kém...

Câu 23. Tác hại liên quan đến tổ chức lao động là:

- A. Thời gian làm việc liên tục và quá lâu, làm việc liên tục không nghỉ.
- B. Cường độ lao động quá cao không phù hợp với tình trạng sức khỏe công nhân.
- C. Sự hoạt động khẩn trương, căng thẳng quá độ của các hệ thống và giác quan như hệ thần kinh, thính giác, thị giác v.v...

D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 24. Chọn câu sai: Các yếu tố vật lý và hóa học liên quan đến quá trình sản xuất là:

- A. Tiếng ồn và độ rung.
- B. Điều kiện vi khí hậu trong sản xuất không phù hợp như: nhiệt độ, độ ẩm cao...

C. Vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng và các nấm mốc gây bệnh.

D. Bụi và các chất độc hại trong sản xuất

Câu 25. Các tác hại liên quan đến điều kiện vệ sinh và an toàn bao gồm là:

A. Yếu tố vật lý và hóa học.

- B. Bụi và các chất độc hại trong sản xuất.
- C. Yếu tố vi sinh vật.
- D. Cả a,c đều đúng.

Câu 26. Vi khí hậu là trạng thái lý học của không khí trong khoảng không gian thu hẹp. Bao gồm các yếu

tổ nào sau đây:

A. Nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ nhiệt.

B. Nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ nhiệt và vận tốc chuyển động không khí.

C. Nhiệt độ, độ ẩm, vi khuẩn.

D. Nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ nhiệt, tiếng ồn, rung động

Câu 27. Chọn câu sai: Các biện pháp phòng chống vi khí hậu xấu:

A. Tổ chức sản xuất lao động hợp lý, phòng hộ cá nhân.

B. Quy hoạch nhà xưởng và các thiết bị, thông gió, làm nguội.

C. Thiết bị và quá trình công nghệ.

D. Tất cả các câu đều sai.

Câu 28. Đường xâm nhập của hóa chất vào cơ thể con người thường là đường nào sau đây:

A. Đường hô hấp.

B. Hấp thụ qua da.

C. Đường tiêu hóa.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 29. Các yếu tố nào sau đây có thể làm tăng nguy cơ bị nhiễm độc:

A. Nhiệt độ cao.

B. Độ ẩm không khí tăng.

C. Khi lao động thể lực với cường độ quá sức

D. Tất cả đều đúng.

Câu 30. Chọn câu sai: Tác động kích thích của hóa chất đối với cơ thể thường gây:

A. Kích thích đối với da.

B. Kích thích đối với đường hô hấp.

C. Gây mê và gây tê.

D. Kích thích đối với mắt.

Câu 31. Hóa chất thường gây tác hại tới hệ thống các cơ quan của cơ thể:

- A. Gây tác hại cho thận.
- B. Gây tác hại cho hệ thần kinh.
- C. Bệnh bụi phổi.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 32. Biện pháp cơ bản phòng ngừa tác hại của hóa chất thường là biện pháp nào sau đây:

- A. Hạn chế hoặc thay thế hóa chất độc hại.
- B. Che chắn hoặc cách ly nguồn phát sinh hóa chất nguy hiểm, Thông gió.
- C. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động nhằm ngăn ngừa việc tiếp xúc trực tiếp với hóa chất.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 33. Vệ sinh cá nhân nhằm giữ cho cơ thể tránh tiếp xúc với hóa chất qua các con đường nào sau đây:

- A. Tránh nhiễm độc qua da.
- B. Qua đường hô hấp.
- C. Qua đường tiêu hóa.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 34. Ảnh hưởng của tiếng ồn và rung động đối với sinh lý con người là:

- A. Đến hệ thần kinh trung ương.
- B. Đến hệ thống tim mạch.
- C. Đến cơ quan thính giác.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 35. Các biện pháp chung phòng chống tiếng ồn và rung động là:

- A. Nghiên cứu các biện pháp quy hoạch xây dựng chống tiếng ồn và rung động.
- B. Cần hạn chế sự lan truyền tiếng ồn ngay trong phạm vi của xí nghiệp.
- C. Phải trồng các dải cây xanh bảo vệ để chống ồn và làm sạch môi trường.

D. Cả a,b và c đều đúng.

Câu 36. Các phương án giảm tiếng ồn là:

- A. Hiện đại hóa thiết bị, hoàn thiện quá trình công nghệ.

B. Quy hoạch thời gian làm việc của các xưởng ồn.

C. Áp dụng hệ thống điều khiển từ xa.

D. Cả a,b và c đều đúng.

Câu 37. Các nguyên tắc giảm tiếng ồn trên đường lan truyền là:

A. Nguyên tắc hút âm.

B. Nguyên tắc cách âm.

C. Cả a và b đều đúng.

D. Cả a và b đều sai.

Câu 39. Người ta phân loại bụi theo cách nào sau đây:

A. Theo nguồn gốc.

B. Theo kích thước hạt bụi.

C. Theo tác hại.

D. Tất cả đều đúng

Câu 40. Tác hại của bụi đối với cơ thể con người?

A. Bệnh về đường hô hấp.

B. Bệnh ngoài da.

C. Bệnh trên đường tiêu hoá v.v...

D. Tất cả các bệnh trên.

Câu 41. Tác hại của bụi đối với phổi

Chúng gây hen suyễn, viêm cuống phổi, khí thũng và viêm cơ phổi, ăn mòn cơ quan hô hấp.

Câu 42. Các biện pháp phòng chống bụi

A. Thay đổi phương pháp công nghệ.

B. Đề phòng bụi cháy nổ.

C. Vệ sinh cá nhân.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 43. Triệu chứng của nhiễm xạ cấp tính

- A. Thần kinh trung ương bị rối loạn.
- B. Da bị bỏng, tẩy đỏ ở chỗ tia phóng xạ chiếu vào.
- C. Cơ quan tạo máu bị tổn thương nặng. Gầy, sút cân.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 44. Triệu chứng của nhiễm xạ mãn tính

- A. Thần kinh bị suy nhược.
- B. Rối loạn các chức năng tạo máu.
- C. Có hiện tượng đục nhân mắt, ung thư da, ung thư xương.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 45. Khái niệm “cháy”

Là phản ứng hóa học có tỏa nhiệt và phát ra ánh sáng

Câu 46. Luật PCCC quy định khi có cháy yêu cầu nào được ưu tiên sử dụng cho chữa cháy?

- A. Mọi nguồn nước chữa cháy.
- B. Mọi nguồn nước và các vật liệu chữa cháy.**
- C. Các vật liệu chữa cháy phải được ưu tiên sử dụng cho chữa cháy.
- D. Mọi nguồn nước và các vật dụng khác.

Câu 47. Chọn câu đúng: Điều kiện cần thiết cho quá trình cháy:

- A. Chất cháy, chất ôxy hóa và môi bắt cháy (nguồn nhiệt).**
- B. Nhiệt độ chớp cháy, nhiệt độ bốc cháy, nhiệt độ tự bốc cháy.
- C. Thời gian cảm ứng của quá trình tự bốc cháy.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 48. Một đám cháy xuất hiện cần có các yếu tố nào sau đây:

- A. Chất cháy, chất ôxy hóa.
- B. Chất ôxy hóa, môi bắt cháy.
- C. Chất cháy, chất oxy hóa với tỷ lệ xác định giữa chúng với môi cháy.**
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 49. Các biện pháp quản lý phòng chống cháy, nổ

- A. Biện pháp kỹ thuật công nghệ.
- B. Biện pháp tổ chức.
- C. Cả a và b đúng.**
- D. Cả a và b sai.

Câu 50. Nguyên lý chống cháy, nổ

- A. Hạ thấp tốc độ cháy của vật liệu đang cháy tới mức tối thiểu.
- B. Phân tán nhanh nhiệt lượng của đám cháy.
- C. Cả a và b đúng.**
- D. Cả a và b sai.

Câu 51. Một đám cháy đang diễn ra, muốn dập tắt nó ta cần phải làm gì:

- A. Làm loãng nồng độ chất cháy và chất ôxy hóa .
- B. Ngăn cản sự tiếp xúc của chất cháy với ôxy.
- C. Làm lạnh vùng cháy đến nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ cháy của vật liệu.
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 52. Các chất chữa cháy cần phải có các yêu cầu cơ bản nào sau đây:

- A. Có hiệu quả chữa cháy cao.
- B. Dễ kiếm và rẻ, không gây độc hại đối với người khi sử dụng, bảo quản.
- C. Không làm hư hỏng thiết bị cứu chữa và các thiết bị, đồ vật được cứu chữa.
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 53. Các chất chữa cháy mà chúng ta thường sử dụng loại nào sau đây:

- A. Nước, hơi nước.
- B. Bột chữa cháy.
- C. Bột chữa cháy.
- D. Tất cả đều đúng.**

Câu 54. Luật PCCC quy định mọi hoạt động PCCC trước hết phải thực hiện bằng lực lượng và phương tiện như thế nào ?

A. Bảng lực lượng và phương tiện tại chỗ

- B. Bảng lực lượng và phương tiện của lực lượng Cảnh Sát PC&CC
- C. Bảng lực lượng và phương tiện của cơ sở
- D. Bảng lực lượng và phương tiện của lực lượng dân phòng.

Câu 55. Biện pháp cơ bản trong chữa cháy

- Biện pháp giáo dục tuyên truyền, huấn luyện: làm rõ bản chất và đặc điểm quá trình cháy của nguyên liệu, sản phẩm đang sử dụng, các yếu tố gây cháy nổ và phương pháp đề phòng để không gây sự cố. việc tổ chức huấn luyện tuyên truyền giáo dục về công tác phòng cháy chữa cháy ở mỗi đơn vị xí nghiệp là trách nhiệm của thủ trưởng mỗi đơn vị. mỗi cơ quan xí nghiệp kho tàng đều có phương án chữa cháy xử lý kịp thời và tổ chức luyện tập thường xuyên.
- Biện pháp kỹ thuật: lựa chọn phương pháp sản xuất sơ đồ công nghệ, thiết bị sản xuất, chọn vật liệu kết cấu, vật liệu xây dựng, biện pháp xây dựng và hệ thống thông tin, báo hiệu,..
- Biện pháp hành chính, pháp lý: pháp lệnh nhà nước về công tác phòng cháy chống cháy quy định về nghĩa vụ của mỗi công dân, trách nhiệm thủ trưởng cơ quan và bắt buộc mọi người tuân theo. nhà nước quản lý phòng cháy chống cháy bằng pháp lệnh, nghị định hoặc tiêu chuẩn và thể lệ đối với từng ngành nghề sản xuất.

Câu 56. Khi nhân được lệnh huy động tham gia chữa cháy chúng ta sẽ thực hiện ntn

- A. Nhanh chóng tiếp cận đám cháy, để cứu người.
- B. Nhanh chóng tiếp cận đám cháy, sử dụng các dụng cụ tham gia chữa cháy.

C. Nhanh chóng nhận lệnh, sử dụng các dụng cụ chữa cháy và thực hiện theo sự chỉ dẫn của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

- D. Nhanh chóng tiếp cận đám cháy và thực hiện theo chỉ dẫn của lực lượng chữa cháy cơ sở

Câu 57. Chọn câu sai: Các tai nạn về điện có thể xảy ra là do:

- A. Điện giật và đốt cháy do điện.
- B. Hỏa hoạn, cháy nổ do điện.

C. Do sử dụng điện áp thấp.

- D. Tất cả các câu đều sai

Câu 58. Các tình huống dẫn đến tai nạn điện giật là do:

- A. Chạm điện trực tiếp.
- B. Chạm điện gián tiếp.

C. Cả 2 tình huống trên đều đúng.

D. Cả 2 tình huống trên đều sai

Câu 59. Tác dụng của dòng điện đối với cơ thể người bao gồm những tác dụng nào sau đây:

- A. Tác động nhiệt của dòng điện.
- B. Tác động điện phân của dòng điện.
- C. Tác động sinh học của dòng điện.

D. Tất cả các câu đều đúng.

Câu 60. Dòng điện đi qua người theo đường nào là lớn nhất:

- A. Từ tay qua tay.
- B. Từ tay trái qua chân.

C. Từ tay phải qua chân.

D. Từ chân sang chân.

Câu 61. Khi mở và đóng cầu dao điện ta cần chú ý các biện pháp nào sau đây:

A. Nên đeo găng tay khô, nghiêng đầu về một bên để tránh tình trạng bị bỏng do tia lửa điện gây nên

lúc mở và đóng cầu dao

- B. Phải đi giày cao su hoặc dùng tấm gỗ khô để lót dưới chân.
- C. Vỏ ngoài của máy và cầu dao phải tiếp đất tốt
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 62. Nếu thấy có người bị điện giật bước đầu tiên chúng ta phải:

A. Chạy đi gọi người tới cứu chữa.

- B. Cắm dùng tay để kéo người bị giật ra khỏi nguồn điện.
- C. Ngắt nguồn điện hoặc tách người bị giật ra khỏi nguồn điện.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 63. Khi có người bị điện giật muốn tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện cần?

Cắt cầu dao điện. Có thể dùng bất cứ một vật dụng gì khô nhưng không phải bằng kim loại để đẩy, tách nạn nhân ra khỏi dòng điện (Lưu ý: Không được dùng tay không mà nên mang găng

tay cao su hay quần bao nylon, vải khô, đi guốc dép khô hay đứng trên một tấm ván khô, dùng gậy gỗ khô để gạt dây điện ra).

Câu 64. Cấp cứu nạn nhân bị điện giật ngay sau khi tách ra khỏi nguồn điện khi chưa mất tri giác ta cần phải làm gì?

Nhanh chóng đưa nạn nhân tới cơ sở y tế gần nhất. Kiểm tra mức độ tổn thương ở các vị trí nặng hay nhẹ.

Câu 65. Quy tắc chung đảm bảo an toàn điện

Tuyệt đối không được chủ quan khi thao tác với các thiết bị điện, trong bất kỳ tình huống nào. Không đùa giỡn, nghịch ngợm các thiết bị điện trong lúc thao tác.

Hạn chế làm việc trong điều kiện ẩm ướt (tay chân ướt, đồ mồ hôi, dính nước) vì nước bình thường dẫn điện tốt (trong khi nước cất lại cách điện. Khi sửa chữa các thiết bị điện, phải ngắt điện trước tiến hành sửa chữa.

Các mối nối phải được bọc kín bằng băng keo cách điện. Kiểm tra kỹ dây nối, không sử dụng dây quá cũ, bung tróc vỏ hoặc bị hở. Không đặt dây lên các cạnh sắc nhọn, dễ gây đứt dây.

Sử dụng nguồn điện ổn định, tốt nhất là nên có ổn áp. Trang bị các thiết bị an toàn điện như dây chống tĩnh điện, ủng cách điện, găng tay...

Tìm hiểu kỹ về các thiết bị trước khi sử dụng để có sự lựa chọn hợp lý, tránh quá tải.

Khi kết thúc buổi làm việc, nếu chưa xong, phải che phủ đồ dùng cẩn thận. Nếu gặp sự cố, cần bình tĩnh xử lý, sử dụng các vật dụng cách điện (găng tay cao su, cây gỗ) để tách dây điện ra, tuyệt đối không chạm trực tiếp vào người bị giật điện, nếu có cháy nổ thì không dùng nước để dập.

Câu 66. Các biện pháp chủ động để phòng xuất hiện tình trạng nguy hiểm có thể gây tai nạn do điện?

Câu 67. Các biện pháp để ngăn ngừa, hạn chế tai nạn điện khi xuất hiện tình trạng nguy hiểm có thể gây tai nạn do điện?

Câu 68. Các biện pháp chung nói đất để bảo vệ thiết bị?

Đặt 1 vật dẫn ở trong đất gọi là cực nối đất, dây nối đất và cực nối đất phải đủ lớn để điện trở của nó nhỏ so vs điện trở khối đất bao quanh cực nối đất, điện trở nối đất chính là điện trở ấn của cực nối đất

Câu 69. Các loại hóa chất gây bệnh nghề nghiệp?

- Chì và hợp chất của chì

- Thủy ngân và hợp chất của nó

- Cacbon oxit

- Benzen

- Thuốc trừ sâu hữu cơ

Câu 70 : Phân loại hóa chất theo độc tính của hóa chất

-Phân loại theo đối tượng sử dụng, nguồn gốc, trạng thái và đặc điểm nhận biết

-Phân loại theo độc tính (độc bên sinh học, vật lý, hóa học, tính độc hại nguy hiểm, theo chỉ số độc tính cấp TLm,LC50,LD50)

-Phân loại theo tác hại chủ yếu của hóa chất đến cơ thể người

Câu 72 : Phân loại theo hóa chất theo t/động của hóa chất và con người

Kích thích và gây bỏng

Gây dị ứng

Gây ngạt thở

Gây mê và gây tê

Gây tác hại đến các cơ quan chức năng của cơ thể

Gây ung thư

Gây ra quái thai

Ảnh hưởng đến thế hệ tương lai

Bệnh bụi phổi

Câu 73 : Phân loại hóa chất theo nguồn gốc, trạng thái, đặc điểm nhận dạng của hóa chất.

-Theo đối tượng sử dụng: công nghiệp, y tế, thực phẩm...

-Theo nguồn gốc hóa chất: nước SX, nơi SX, độ độc, date...

-Theo trạng thái: dạng rắn, lỏng khí

-Theo đặc điểm nhận biết nhờ trực giác tức thời của cng (màu sắc, mùi vị)

Câu 74 :biện pháp cơ bản phòng ngừa tác hại của hóa chất

- hạn chế và thay thế hóa chất độc hại

- che chắn hoặc cách ly nguồn hóa chất nguy hiểm

- thông gió

- các phương pháp bảo vệ sức khỏe người lao động

Câu 75 : Các biện pháp khẩn cấp ngăn chặn khi xảy ra sự cố hóa chất....

-Kế hoạch khẩn cấp: sơ tán người ldộng, phối hợp với y tế cứu hỏa, phân công trách nhiệm

-Tổ chức đội cấp cứu

-Sơ tán, sơ cứu thông thường

-Quy trình xử lý khi có sự cố :sơ tán mn khỏi kv nguy hiểm, phòng cháy nổ, ..ktra sau xử lý)

Câu 76: thiết bị chịu áp lực trong công nghiệp chủ yếu gồm loại chính nào

Gồm nh loại khác nhau và có tên gọi riêng: (nồi hơi, máy nén khí, máy lạnh, chai, bình sinh khí axetylen, thùng chứa bình hấp) và coi như tổ hợp thiết bị : (nồi hơi nhà máy nhiệt điện, nồi hơi công nghiệp, hệ thống lạnh,...)

Câu 77: cách phân biệt nồi hơi và các loại thiết bị khác

- Thiết bị(tổ hợp thiết bị) dùng để thu nhận hơi có áp suất khí quyển để phục vụ các mục đích khác nhau ngoài bản thân nó nhờ năng lượng được tạo ra do đốt nhiên liệu trong buồng đốt.

Câu 78. Phân loại các thiết bị chịu áp lực

Hạ áp, Trung áp, Cao áp, Siêu áp

Câu 79. Tác hại khi thiết bị chịu áp lực bị nổ vỡ

A. Khi bị nổ vỡ tác hại của nó gây ra rất lớn, có thể làm chết và bị thương nhiều người và sây đổ công

trình.

B. Khi bị nổ vỡ tác hại của nó gây ra hư hỏng thiết bị.

C. Khi bị nổ vỡ tác hại của nó gây ra tiếng nổ lớn gây khó chịu cho người vận hành.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 80. Các yêu cầu đối với van an toàn

Có kết cấu phù hợp, thao tác thuận tiện

Có nhãn hiệu rõ ràng, trên tay van phải có mũi tên chỉ chiều chuyển động của môi chất, đường kính trong quy ước, nhiệt độ cho phép, áp suất quy ước.

ABOUT

Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.
5. Một số tài liệu khác.

Liên hệ và kết nối với chúng tôi:

- ✓ Facebook: facebook.com/HoTroOnTap
- ✓ Fanpage: facebook.com/HoTroOnTapPage
- ✓ Group: facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup
- ✓ Website: hotroontap.com